

Bản án số: 04/2017/DS-ST

Ngày 20/6/2017

“V/v Tranh chấp bồi thường  
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Bình.

*Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Thái Đình Hà

2. Ông Trần Vi Tình

*Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ,  
tỉnh Gia Lai.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 24/2016/TLST-DS ngày 17/10/2016 về việc “ Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/ QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm: 1986; địa chỉ cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Sang, sinh năm: 1993; địa chỉ cư trú: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2016, bản tự khai ngày 17/10/2016 và tại phiên tòa anh Trần Ngọc Đ trình bày:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/8/2016 giữa Nguyễn Văn S và Trần Ngọc N (N là em ruột của Đ ) xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau, thấy vậy anh Đ cầm vỏ chai bia vào đánh anh S một cái, sẵn có cây đang cầm trên tay nên anh S đánh lại anh Đ làm cho anh Đ bị gãy xương ngón tay út và phải nhập viện điều trị. Nay anh Đ yêu cầu Tòa án buộc anh S phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền 10.702.000đ, trong đó: Bồi thường chi phí điều trị là 1.702.000đ và bồi thường thu nhập bị mất đối với anh Đ trong thời gian 02 tháng là 9.000.000đ.

Theo đơn khởi kiện yêu cầu phản tố ngày 20/3/2017, bản tự khai ngày 10/5/2017 và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn S trình bày:

Ngày 12/8/2016 giữa anh S và anh N có xảy ra mâu thuẫn, thấy vậy anh Đ cầm hai vỏ chai bia đánh vào đầu của anh S, sẵn có cây đang cầm trên tay nên anh S đánh lại Đ, anh Đ đánh anh S bị vỡ xương điệu tay trái phải nhập viện. Nay anh S yêu cầu Tòa án buộc anh Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 1.762.900đ, Trong đó: Bồi thường chi phí điều trị là 712.900đ và bồi thường bồi thường thu nhập bị mất trong 07 ngày nằm viện là 1.050.000đ.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 30/5/2017, anh Đ cung cấp chứng cứ gồm 01 giấy ra viện và 08 hóa đơn mua thuốc (bản gốc). Anh S cung cấp chứng cứ gồm 01 giấy ra viện, 01 phiếu thanh toán khám chữa bệnh và 01 hóa đơn mua thuốc (bản gốc). Hai bên đương sự đều công nhận chứng cứ do các bên cung cấp là đúng và không cần phải chứng minh nguồn gốc chứng cứ.

Tại biên bản hòa giải ngày 30/5/2017 và tại phiên tòa, giữa các bên thỏa thuận được với nhau những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau:

Giữa các bên thống nhất tiền công lao động để tính bồi thường thu nhập thực tế là 150.000đ/ngày.

Anh S đồng ý bồi thường cho anh Đ tổng số tiền là 2.752.000đ, trong đó: Chi phí điều trị là 1.702.000đ và thu nhập thực tế bị mất trong 07 ngày nằm viện 1.050.000đ.

Anh Đ đồng ý bồi thường cho anh S tổng số tiền 1.762.000đ như anh S đã yêu cầu. Nhưng đề nghị khấu trừ vào số tiền anh S phải bồi thường cho anh Đ.

Những vấn đề các bên không thỏa thuận được: Anh Đ yêu cầu anh S tiếp tục bồi thường phần thu nhập bị mất là 7.950.000đ. Anh S không đồng ý bồi thường vì cho rằng anh Đ nằm viện 07 ngày nên anh S chỉ đồng ý bồi thường thu nhập bị mất trong 07 ngày anh Đ nằm viện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về thủ tục tố tụng: Anh Trần Ngọc Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai giải quyết buộc anh Nguyễn Văn S bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, theo quy định tại khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn S có đơn yêu cầu phản tố, Tòa án đã thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 200 và Điều 202 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các yêu cầu của đương sự trong vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ nên Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

2. Xét về nội dung vụ án: Qua lời khai của các đương sự tại phiên tòa và các chứng cứ do các đương sự cung cấp đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, vào ngày 12/8/2016 giữa anh S và anh Đ có xảy ra việc đánh nhau. Hậu quả anh Đ bị anh S đánh gãy xương V bàn tay trái và anh S bị anh Đ đánh bể xương điệu tay trái, cả hai người đều phải nhập viện để điều trị vết thương là có thật. Sau đó, anh Đ có đơn yêu cầu anh S phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và anh S có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu anh Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Đây là

tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, nên áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự để giải quyết vụ án.

3. Xét về lỗi của các bên: Giữa anh Đ và anh S trước đó không có mâu thuẫn gì nhưng anh Đ cầm hai vỏ chai bia để đánh vào người của anh S, sau đó anh S đang cầm cây trên tay đánh lại anh Đ, dẫn đến việc cả hai đều bị thiệt hại về sức khỏe, nên xét về lỗi thì cả hai người đều có lỗi trong việc gây thiệt hại về sức khỏe cho nhau.

4. Xét về ngày công lao động: Tại biên bản hòa giải ngày 30/5/2017 và tại phiên tòa giữa các bên đương sự đã thỏa thuận và thống nhất tính mức bình quân ngày công lao động 150.000đ/ngày để làm căn cứ tính bồi thường thu nhập thực tế bị mất. Sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn phù hợp nên ghi nhận sự thỏa thuận và không yêu cầu các bên phải chứng minh thu nhập thực tế.

5. Xét yêu cầu bồi thường:

Anh Đ yêu cầu anh S phải bồi thường tổng số tiền là 10.702.000đ. Trong đó, tiền chi phí điều trị là 1.702.000đ và tiền bồi thường thu nhập thực tế bị mất trong 02 tháng là 9.000.000đ. Đối với yêu cầu bồi thường trên của anh Đ, anh S đồng ý bồi thường một phần là 2.752.000đ. Trong đó, tiền chi phí điều trị là 1.702.000đ, thu nhập thực tế bị mất trong 07 ngày nằm viện là 1.050.000đ. Đối với số tiền anh Đ yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất còn lại là 7.950.000đ anh S không đồng ý bồi thường vì cho rằng anh Đ yêu cầu không hợp lý.

Hội đồng xét xử nhận thấy đối với yêu cầu bồi thường của anh Đ, anh S đồng ý bồi thường chi phí điều trị là 1.702.000đ có chứng từ hóa đơn điều trị tại bệnh viện hợp lệ, nhưng xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại thu nhập thực tế bị mất trong 02 tháng của anh Đ, anh S chỉ đồng ý bồi thường một phần. Để có cơ sở xem xét mức bồi thường thì căn cứ vào giấy ra viện của anh Đ và theo chỉ định của Bệnh viện thì anh Đ phải giữ bột khô trong 08 tuần đây là căn cứ xem xét bồi thường thu nhập thực tế bị mất. Tuy nhiên, trong vụ án này anh Đ cũng có một phần lỗi về việc anh S gây thương tích cho anh Đ, hơn nữa thực tế với chấn thương như trên không dẫn đến việc anh Đ mất hoàn toàn khả năng lao động mà anh Đ có thể lao động nhẹ nên thu nhập thực tế của anh Đ trong thời gian trên không bị mất hoàn toàn mà chỉ bị giảm sút một phần. Do đó, Hội đồng xét xử sau khi xem xét tính chất vụ án, buộc anh S phải bồi thường một phần thiệt hại bằng 50% thu nhập thực tế bị mất như anh Đ đã yêu cầu, tương đương với 30 ngày công lao động là hoàn toàn hợp lý với thực tế chấn thương của anh Đ và không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của anh Đ là 4.500.000đ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử buộc anh S phải bồi thường cho anh Đ tổng số tiền là 6.202.000đ, trong đó: Bồi thường chi phí điều trị là 1.702.000đ và bồi thường thu nhập thực tế bị mất tương đương với 30 ngày công lao động là 4.500.000đ

6. Xét yêu cầu phản tố: Anh S yêu cầu anh Đ phải bồi thường chi phí điều trị và thu nhập thực tế bị mất trong 07 ngày nằm viện với tổng số tiền là 1.762.900đ, có chứng từ hóa đơn điều trị tại bệnh viện hợp lệ. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa anh Đ đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên cho anh S. Do đó, Hội đồng xét xử

ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên để buộc anh Đ phải bồi thường cho anh S tổng số tiền là 1.762.900đ.

Khấu trừ số tiền mà anh Đ phải bồi thường cho anh S vào số tiền mà anh S phải bồi thường cho anh Đ thì anh S còn phải bồi thường cho anh Đ là 4.439.100đ.

7. Xét về án phí: Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ được thụ lý trước ngày Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chưa có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng Pháp lệnh số:10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án để giải quyết về phần án phí. Đối với yêu cầu phản tố của anh S được thụ lý sau ngày Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng Nghị quyết này để giải quyết về án phí.

Đây là vụ án người có yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thuộc trường hợp được miễn án phí, nên anh Đ không phải chi án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền yêu cầu bồi thường không được Tòa án chấp nhận.

Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải bồi thường thiệt hại cho anh Trần Ngọc Đ.

Anh Trần Ngọc Đ phải chi án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn S.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 6 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 2 Điều 200 và Điều 202 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc Đ. Buộc anh Nguyễn Văn S phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Trần Ngọc Đ với tổng số tiền là 6.202.000đ ( Sáu triệu hai trăm lẻ hai nghìn đồng ).

Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của anh Trần Ngọc Đ là 4.500.000đ ( Bốn triệu năm trăm nghìn đồng )

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bên. Buộc anh Trần Ngọc Đ phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn S với tổng số tiền là 1.762.900đ ( Một triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm đồng )

Khấu trừ số tiền mà anh Trần Ngọc Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn S vào số tiền mà anh Nguyễn Văn S phải bồi thường cho anh Trần Ngọc Đ thì anh Nguyễn Văn S còn phải bồi thường cho anh Trần Ngọc Đ là 4.439.100đ ( Bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn một trăm đồng )

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt

quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi xuất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tại thời điểm thanh toán

2. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 11; khoản 4 Điều 27 của Pháp lệnh số:10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 12; khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Văn S phải nộp 310.100đ ( Ba trăm mười nghìn một trăm đồng ) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

Buộc anh Trần Ngọc Đ phải nộp 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng ) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Trần Ngọc Đ đối với phần yêu cầu thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm không được Tòa án chấp nhận tương ứng với số tiền 4.500.000đ ( Bốn triệu năm trăm nghìn đồng ).

3. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 20/6/2017, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Lê Ngọc Bình**